

Quyền lập hội và bảo đảm quyền lập hội theo Hiến pháp Việt Nam

Ths NCS Nguyễn Thùy Dương*

1. Quyền lập hội theo Hiến pháp Việt Nam

Lập hội là một trong những quyền cơ bản của con người được ghi nhận và bảo vệ trong pháp luật của nhiều quốc gia cũng như trong các văn kiện quốc tế quan trọng về quyền con người. Quyền lập hội xuất phát từ những nhu cầu tự nhiên của con người, đó là được quy tụ, được tập trung trong một tổ chức với những mối liên hệ gần gũi, chặt chẽ với những thành viên khác trong xã hội. Hội xuất hiện cùng với đời sống cộng đồng của con người ngay từ thời sơ khai. Trong cuộc sống ngày nay, hội đóng một vai trò hết sức quan trọng trong xã hội. Hội là nơi quy tập các thành viên có cùng mối quan tâm chung đến lợi ích về các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, chính trị..., hoặc đơn thuần chỉ để hỗ trợ, chia sẻ thông tin với nhau.

Ở Việt Nam, quyền lập hội luôn được ghi nhận trong Hiến pháp với tư cách là một quyền cơ bản của công dân. Ngày 2 tháng 9 năm 1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản "Tuyên ngôn độc lập" khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngay sau đó, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ ngày 3-9-1945, Hồ Chủ tịch đã đề ra sáu nhiệm vụ cấp bách của Chính phủ. Một trong những nhiệm vụ cấp bách đó là xây dựng Hiến pháp. Người viết: "Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế nên nước ta không có Hiến pháp, nhân dân ta không được hưởng quyền tự do, dân chủ. Chúng ta phải có một Hiến pháp dân chủ". Bản Hiến pháp đầu tiên ra đời trên các nguyên tắc chủ đạo sau: (1) đoàn kết toàn dân không phân biệt giống nòi, gái, trai, giai cấp, tôn giáo; (2) đảm bảo các quyền tự do dân chủ; (3) thực hiện chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân. Trên cơ sở thực hiện các nguyên tắc trên, Hiến pháp 1946 đã ghi nhận tương đối đầy đủ những quyền và tự do cơ bản của con người, trong đó có quyền tự do tổ chức và hội họp. Cụ thể, Điều 10 Hiến pháp 1946 quy định:

“ Công dân Việt Nam có quyền:

- *Tự do ngôn luận*
- *Tự do xuất bản*
- *Tự do tổ chức và hội họp*
- *Tự do tín ngưỡng*
- *Tự do cư trú, đi lại trong nước và ra nước ngoài.*”

Kế thừa Hiến pháp 1946, Hiến pháp 1959 cũng tiếp nhận ghi nhận quyền lập hội tại Điều 25, cụ thể như sau: *“ Công dân nước Việt Nam dân chủ cộng hòa có các quyền tự do ngôn luận, báo chí, hội họp, lập hội và biểu tình. Nhà nước bảo đảm những điều kiện vật chất cần thiết để công dân được hưởng các quyền đó.”* So với Hiến pháp 1946, Hiến pháp 1959 đã đánh dấu một bước tiến lớn khi ghi nhận nghĩa vụ bảo đảm của nhà nước trong việc thực hiện quyền lập hội cũng như trong việc thực hiện các quyền hiến định khác như quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do hội họp và biểu tình.

* Khoa Luật ĐHQG Hà Nội.